

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC
Số:

BÊN MUA:

.....

ĐỊA CHỈ:

.....

MÃ SỐ KHÁCH HÀNG:

CÔNG TY TNHH CẤP NƯỚC ĐÔNG MỸ HẢI
ĐC CHÍNH: 44 LÊ LỢI, PHƯỜNG KINH DINH
ĐC GIAO DỊCH: 109 HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG
TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN
Năm 20.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Căn cứ Luật Thương mại 36/2005/QH11 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ người tiêu dùng số 19/2023/QH15 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 20/6/2023, có hiệu lực ngày 01/07/2024;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định 124/2011/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định 55/2024/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Chính phủ ban hành ngày 16/5/2024, có hiệu lực ngày 01/7/2024;

Căn cứ Quyết định số 07/2024/QĐ-TTg ngày 20/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và Quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư 26/2021/TT-BYT của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư 41/2018/TT-BYT;

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND Tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn Tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 91/UBND-TH ngày 07/01/2013 của Chủ tịch UBND Tỉnh Ninh Thuận về việc phối hợp cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố PR-TC;

Căn cứ nhu cầu của khách hàng và khả năng cung cấp nước của Công ty TNHH Cấp Nước Đông Mỹ Hải.

Hôm nay, ngày / / 20.....tại Công ty TNHH Cấp nước Đông Mỹ Hải, chúng tôi gồm có:

I. Bên cung cấp dịch vụ (Bên A) :

CÔNG TY TNHH CẤP NƯỚC ĐÔNG MỸ HẢI

- Đại diện là ông: **NGÔ ĐÌNH THUẬN** Chức vụ : **GIÁM ĐỐC**

- Trụ sở chính: số 44 Lê Lợi, Phường Kinh Dinh, Tp.Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Điện thoại: (0259) 3895 039.

- Tài khoản: số 117000032638 tại NH TMCP Công thương chi nhánh Ninh Thuận.

Và Tài khoản: số 4910201000870 tại NH Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn- Chi nhánh Đông Mỹ Hải.

- Mã số thuế: 4500142592.

II. Bên sử dụng dịch vụ (Bên B):

- Tên khách hàng:

- Đại diện là ông/ bà: Chức vụ

(Theo Giấy ủy quyền số ngày của)

- Mã số doanh nghiệp:

- Điện thoại :

- Số CCCD: Cấp ngày Nơi cấp

- Địa chỉ/ Trụ sở cơ quan:

- Nơi đặt đồng hồ nước:

- Tài khoản:

- Mã số thuế:

Cùng nhau thỏa thuận ký Hợp đồng dịch vụ cung cấp nước với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng

Bên A cung cấp, Bên B sử dụng nước sạch theo quy định của Pháp luật, phù hợp với khả năng cung cấp của hệ thống cấp nước hiện hữu, thông qua:

- Đồng hồ nước, đặt tại:

- Mục đích sử dụng:
- Hồ sơ thiết kế, Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, Giấy bàn giao được coi là phụ lục của hợp đồng này.

Điều 2: Điều kiện chất lượng dịch vụ

2.1. Chất lượng nước sạch của Bên A cung cấp đến Bên B đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT) do Bộ Y tế ban hành theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018, Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT, Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (có hiệu lực ngày 01/7/2025) và Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (QCĐP 01:2022/NT).

2.2. Áp lực, lưu lượng và tính liên tục tại thời điểm đầu nối của Bên B theo Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn. *(Vào giờ cao điểm áp lực, lưu lượng nước cấp tại một số khu vực không ổn định).*

2.3. Khi bên A nhận được phản ánh về chất lượng nước sạch được cung cấp phải có trách nhiệm kiểm tra, khắc phục hệ thống cấp nước do mình quản lý. Việc khắc phục sự cố xảy ra sau đồng hồ nước do Bên B thực hiện sửa chữa.

Điều 3: Giá nước sạch

3.1. Giá nước sạch cho các đối tượng và mục đích sử dụng nước được áp dụng biểu giá và phương án giá theo Quyết định hiện hành của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận *(đã trao đổi và có đính kèm Biểu giá gửi khách hàng).*

3.2. Giá dịch vụ thoát nước, phí bảo vệ môi trường, thuế và các phí khác (nếu có) được áp dụng theo quyết định của cấp thẩm quyền.

Nguyên tắc áp dụng giá mới: Khi có Quyết định phê duyệt điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh, bên A sẽ thông báo cho khách hàng về việc áp dụng giá mới và hai bên không phải ký lại Hợp đồng.

Điều 4: Phương thức ghi chỉ số đồng hồ, thanh toán tiền nước

4.1. Ghi chỉ số đồng hồ

- Bên A ghi chỉ số đồng hồ 01 lần/ tháng theo lịch trình cố định từ ngày 07 hàng tháng, khi cần thiết có thể dịch chuyển ngày ghi chỉ số trước hoặc sau 03 ngày so với lịch trình cố định. Khi Bên A cần thay đổi chu kỳ ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước thì sẽ báo trước cho Bên B trong thời gian 15 ngày.

- Trường hợp đồng hồ đo nước bị hư hỏng (không do tác nhân từ bên ngoài), Bên A sẽ căn cứ khối lượng nước sử dụng bình quân 03 tháng liền kề trước đó có

đồng hồ hoạt động bình thường và tình hình sử dụng nước trong tháng để tính khối lượng nước mà Bên B phải thanh toán.

- Khi phát hiện Bên B sử dụng nước không qua đồng hồ, Bên A sẽ căn cứ lượng nước tiêu thụ để tính toán truy thu theo quy định với mức giá cao nhất – giá kinh doanh dịch vụ. Ngoài ra, Bên B còn phải thanh toán các kinh phí liên quan đến việc hoàn trả lại đường ống nhánh, đồng hồ như ban đầu.

4.2. Thông báo tiền nước

Nhân viên ghi thu của từng khu vực sẽ thông báo tiền nước cho khách hàng bằng các hình thức phù hợp: cuộc gọi, gửi phiếu báo tại nhà, gửi văn bản, gửi tin nhắn SMS, gửi tin nhắn Zalo...

4.3. Thanh toán tiền nước

- Bên B thanh toán 01 lần cho Bên A thông qua một trong các hình thức thanh toán thuận tiện tại thời điểm thông báo:

- ☐ Thanh toán trực tiếp cho nhân viên ghi thu;
- ☐ Thanh toán tại văn phòng giao dịch Công ty;
- ☐ Chuyển khoản;
- ☐ Nhờ thu hộ thông qua ngân hàng (ngân hàng mà bên A có liên kết);

Hoặc thông qua hình thức khác phù hợp quy định của Pháp luật.

- Bên A phát hành Hóa đơn 01 tháng 01 lần. Sau khi thanh toán Bên B có thể tra cứu Hóa đơn điện tử tại Website <http://www.hoadon.cndongmyhai.vn>

4.4. Thời hạn thanh toán

- Bên B phải thanh toán đủ số tiền nước ghi trong hóa đơn cho Bên A, trước ngày 25 hàng tháng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Sau ngày này, nhân viên sẽ tiếp tục gửi Thông báo đến những khách hàng chưa thanh toán.

- Trường hợp Bên B chậm trả tiền nước quá 01 tháng so với thời hạn thanh toán thì phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho Bên A theo lãi suất ngân hàng quy định.

- Trường hợp Bên A thu thừa tiền nước thì phải hoàn trả cho Bên B khoản tiền thu thừa và cả tiền lãi của khoản tiền thu thừa (nếu thời điểm hoàn trả sau một tháng so với thời điểm đã thu thừa tiền nước).

- Lãi suất của số tiền chậm trả hoặc thu thừa do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ nhưng không vượt quá lãi suất cho vay cao nhất của Ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước tại thời điểm thanh toán.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên A

5.1. Bên A có các quyền sau

- Hoạt động kinh doanh cấp nước theo quy định của Nhà nước, được phép vào khu vực quản lý của Bên B để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước, đường ống và đồng hồ đo nước.

- Được yêu cầu Bên B cung cấp thông tin và phối hợp kiểm tra hệ thống cấp nước sau đồng hồ, mục đích sử dụng và các vấn đề khác có liên quan.

- Được khai thác, lắp đặt mới hệ thống cấp nước cho khách hàng khác trên hệ thống do Bên A đầu tư và quản lý. Cuối tuyến Bên A vẫn tiếp tục phát triển không thông qua ý kiến Bên B.

- Được thu hồi hệ thống do Bên A đầu tư khi Bên B không có nhu cầu sử dụng.

- Được tạm ngưng cung cấp nước khi Bên B vi phạm Hợp đồng dịch vụ cấp nước, không phối hợp với Bên A để giải quyết các vướng mắc trong quá trình sử dụng nước, khắc phục sự cố hoặc thực hiện các hoạt động đột xuất để đảm bảo an toàn vận hành cho hệ thống cấp nước.

- Được tạm ngưng khi Bên B có yêu cầu đến Bên A vì các lý do hợp lý như tạm vắng, tạm dừng sản xuất, kinh doanh trong một thời gian nhất định.

- Được tạm ngưng khi Bên B đi vắng, không sử dụng nước quá 03 tháng mà không thông báo (*nhằm để tránh tình trạng bể, vỡ ống gây ra thất thoát nước*).

- Được ngừng dịch vụ cấp nước nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước kể từ khi có Thông báo đến Bên B về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

- Được ngừng dịch vụ cấp nước khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu Bên A ngừng dịch vụ cấp nước đối với Bên B để thu hồi, giải phóng mặt bằng hoặc các trường hợp khác được pháp luật quy định.

- Được điều chỉnh mục đích sử dụng/khối lượng/tỷ lệ nước sử dụng của Bên B khi Bên B không thông báo về việc thay đổi mục đích sử dụng nước.

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

5.2. Bên A có các nghĩa vụ sau

- Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước; khắc phục kịp thời và khôi phục việc cấp nước.

- Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho Bên B, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định.

- Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước do những sai sót trong quá trình cung cấp dịch vụ không đúng với các điều khoản ghi trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Khiếu nại của khách hàng sử dụng nước phải được gửi cho đơn vị cấp nước trong khoảng thời gian 10 ngày kể từ khi phát hiện sai sót. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại của khách hàng sử dụng nước.

- Thông báo bằng phương tiện thông tin hoặc văn bản khi có kế hoạch tạm ngưng nước để phục vụ sửa chữa, tu bổ định kỳ (trừ trường hợp sự cố đột xuất).

- Thực hiện kiểm định đồng hồ nước định kỳ theo quy định, hoặc khi Bên B yêu cầu. Thay thế đồng hồ đo nước không đạt yêu cầu hoặc hư hỏng vì lý do khách quan mà không phải do lỗi Bên B.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

6.1. Bên B có các quyền sau

- Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm chất lượng dịch vụ đã nêu trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Yêu cầu Bên A kịp thời khôi phục việc cấp nước sau khi khắc phục sự cố.

- Yêu cầu kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của đồng hồ đo nước, số tiền phải thanh toán.

- Được quyền giám sát việc ghi chỉ số đồng hồ nước, khi có nghi ngờ đồng hồ không chính xác có quyền yêu cầu Bên A kiểm tra đồng hồ, hoặc kiểm định độc lập.

- Được Bên A cung cấp thông tin về các sự cố liên quan đến việc cung cấp nước; kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước; các quy định mới liên quan đến việc cung cấp, sử dụng nước.

- Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm Pháp luật về cấp nước của Bên A hoặc các bên có liên quan.

- Được quyền chuyển tên hợp đồng cho tổ chức, cá nhân khác sau khi đã thông báo và thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho Bên A.

- Được yêu cầu tạm ngưng nước khi không có nhu cầu sử dụng.

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

6.2. Bên B có các nghĩa vụ sau

- Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn, sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

- Gửi khiếu nại hoặc thông báo cho Bên A trong khoảng thời gian 10 ngày kể từ khi phát hiện Bên A có những sai sót trong quá trình cung cấp dịch vụ không đúng với các điều khoản ghi trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra, ghi chỉ số của đồng hồ nước theo định kỳ hoặc đột xuất. Trường hợp bên A không ghi được chỉ số đồng hồ vì nơi sử dụng nước đóng cửa hoặc vì lý do chủ quan của bên B thì bên B phải có biện pháp thông báo cho bên A biết, nhưng không được quá hai kỳ liên tiếp.

- Thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản.

- Chịu trách nhiệm bảo quản hệ thống nước, không được tháo lắp, sửa chữa, phát triển đường ống trước đồng hồ. Không tự ý thay đổi hoặc sửa chữa ống nhánh; đảm bảo vị trí nơi đặt đồng hồ nước thuận lợi cho việc đọc chỉ số và thao tác sửa chữa.

- Không sử dụng các thủ thuật làm sai lệch hoặc vô hiệu hoá đồng hồ nước; bảo quản đồng hồ nước không làm đứt niêm chì, không làm mất hoặc làm hư hỏng.

- Không gian lận lấy nước không qua đồng hồ, chịu toàn bộ khối lượng nước đã qua đồng hồ.

- Khi có nhu cầu thay đổi mục đích sử dụng nước thì thông báo cho Bên A trước 05 ngày để xem xét lại giá nước theo đúng mục đích.

- Khi không có nhu cầu sử dụng nước phải có giấy đề nghị tạm ngưng cấp nước gửi cho Bên A.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên A, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Pháp luật và chịu chi phí sửa chữa, thay thế đường ống, các thiết bị trên hệ thống cấp nước bị hư hỏng do lỗi Bên B gây ra.

- Chịu chi phí kiểm định đồng hồ nước theo yêu cầu của Bên B nếu tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm nước hoạt động đúng tiêu chuẩn Việt Nam.

- Không được lắp máy bơm hút nước trực tiếp từ đường ống cung cấp nước. Trong trường hợp cùng tồn tại 02 hệ thống nước, không được tự ý đấu nối 02 hệ thống với nhau; không đấu chung hệ thống cấp nước Bên A với hệ thống nước khác nếu chưa được sự chấp thuận của Bên A.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 7: Sửa đổi hợp đồng

- Trường hợp Bên B có các thay đổi thông tin về mục đích sử dụng nước, người đứng tên hợp đồng, địa chỉ, mã số thuế, ngân hàng thanh toán... thì thông báo cho Bên A trước 15 ngày để cùng điều chỉnh hoặc ký lại hợp đồng.

- Trường hợp Bên B chuyển giao bất động sản cho đối tượng khác như: chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, cho, tặng... thì phải chuyển giao cả quyền sử dụng đồng hồ nước. Khách hàng sử dụng nước tiếp theo phải đăng ký sử dụng nước và ký lại hợp đồng cung cấp, sử dụng nước với Bên A.

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng

- Hợp đồng được chấm dứt một trong các trường hợp sau:

- + Một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước khi bên kia không thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng hoặc khi Bên B không còn nhu cầu sử dụng nước.

- + Bất động sản có đồng hồ nước bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Hai bên thỏa thuận thanh lý và chấm dứt hợp đồng.
- Hợp đồng dịch vụ cấp nước được khôi phục hoặc ký lại sau khi các vướng mắc giữa hai bên đã được giải quyết.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp

- Khi có tranh chấp hoặc vi phạm hợp đồng, hai bên cùng thương lượng để giải quyết. Nếu không thương lượng được thì các bên có quyền khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian chờ giải quyết hai bên vẫn phải thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng đã ký.

- Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn, quyết định của Nhà nước có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nước sạch. Nếu vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 10: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký. Hợp đồng được thành lập 02 bản, Bên A giữ 01 bản và Bên B giữ 01 bản, thay thế hợp đồng đã ký trước đây (nếu có).

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ
GIÁM ĐỐC**

KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC

NGÔ ĐÌNH THUẬN

Phụ lục
HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC
(Kèm theo và là một phần không tách rời của Hợp đồng dịch vụ cấp nước)

Phần 1

1. Thông tin về khách hàng sử dụng nước (bên B)

Lần ĐK	Ngày ĐK	Số hộ/ đầu nội	Số người	Định mức	Mục đích sử dụng				Ký xác nhận	
					SH, SHN	HCSN, CC	SX	KDDV	Bên A	Bên B

2. Thông tin về đầu nối

- Vị trí điểm đầu nối

- Đồng hồ đo nước D Loại

Seri Được đặt tại.....

- Sơ đồ mặt bằng

(kèm theo hồ sơ thiết kế, Giấy bàn giao hệ thống sử dụng nước: kích thước, loại, số seri...)

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thực hiện
(ký ghi rõ họ tên)

Phần 2**CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ KHI THỰC HIỆN
HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC**

Căn cứ theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ, Quy định (quy chế) của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, phần này quy định cụ thể, chi tiết một số vấn đề sau:

- Các hành vi bị cấm, xử lý vi phạm
- Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan
- Điểm đầu nối
- Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước
- Thỏa thuận đầu nối
- Miễn trừ đầu nối
- Ngừng dịch vụ cấp nước
- Chấm dứt hợp đồng
- Sai sót, bồi thường thiệt hại
- Khối lượng nước sạch sử dụng tối thiểu
- Thanh toán tiền nước
- Đo đếm nước
- Kiểm định thiết bị đo đếm nước
- Bảo vệ hệ thống cấp nước
- Tranh chấp, xử lý vi phạm hợp đồng
- Giải quyết khiếu nại tố cáo.

(Những vấn đề này đã được quy định cụ thể trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước)

Phần 3**THÔNG TIN CỦA BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN A)**

Khi khách hàng sử dụng nước có nhu cầu tư vấn, giải đáp thông tin, khiếu nại, thông báo sự cố... xin liên hệ:

Bộ phận	Số điện thoại	Thời gian làm việc	Nhiệm vụ
Văn phòng	0259.3895 039	Giờ hành chính	- Tư vấn, giải đáp thông tin, khiếu nại, thông báo sự cố... - Thu tiền nước,...
Kỹ thuật	0975 620 946 (Tuyên) 0355 878 660 (Hòa) 0352 729 713 (Thành) 0338 679 156 (Ngọc)	24/24	Thông báo sự cố về mất nước, vỡ ống, ô nhiễm, rò rỉ...
Website: https://www.cndongmyhai.vn/			Tra cứu giá nước sạch, chỉ số đồng hồ, tiền nước, hóa đơn...
Hoặc đến tại Văn phòng giao dịch số 109 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Mỹ Đông, TP. Phan Rang –Tháp Chàm, Ninh Thuận			